

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO AI CẬP TỪ THẬP KỶ 1990 ĐẾN NAY

Phạm Thị Kim Huế*

Nói đến Ai Cập, người ta không thể không nhắc đến nền văn minh sông Nin - một trong những cái nôi văn hoá của nhân loại, mà người ta còn được biết đến một đất nước có vị trí địa lý thuận lợi - cửa ngõ trung chuyển của châu Phi, châu Âu, châu Á và Trung Đông. Vậy với những lợi thế đó, Ai Cập đã tạo dựng môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển kinh tế.

1. Một số chính sách khuyến khích FDI của Ai Cập

Dưới thời Nasser (1956-1970), Ai Cập đi theo mô hình nền kinh tế có sự điều tiết, quản lý của nhà nước, đóng cửa và thực hiện chính sách bảo hộ thương mại. Từ năm 1974, nước này thực hiện chính sách "mở cửa", giảm sự quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài... Nhờ đó, nền kinh tế Ai Cập trong giai đoạn này bắt đầu khởi sắc và tăng trưởng nhanh. Nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của Ai Cập đến cuối

thập kỷ 1980 đã có dấu hiệu giảm, lạm phát và thâm hụt ngân sách gia tăng. Trước tình hình đó, với sự giúp đỡ của Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), chính phủ Ai Cập đã đưa ra Chương trình điều chỉnh cơ cấu và cải cách kinh tế toàn diện (Economic Reform and Structural Adjustment Programme ERSAP) vào năm 1991. Chương trình ERSAP được chia thành hai giai đoạn: *giai đoạn đầu* tập trung ổn định kinh tế, giảm lạm phát, cải cách chính sách tài chính công và tỷ giá hối đoái; *giai đoạn thứ hai* chú trọng tự do hóa thương mại và đầu tư, đổi mới khu vực tư nhân và tái cơ cấu ngành ngân hàng.

Theo định hướng đó, Ai Cập coi FDI là một trong những công cụ để tăng trưởng kinh tế và phát triển đất nước. Kể từ năm 1991, Ai Cập đã dần gỡ bỏ tất cả các quy định cấm chuyển ngoại tệ ra nước ngoài. Bên cạnh đó, nước này đã quan tâm đến tự do hóa thương mại bằng cách giảm danh mục các mặt hàng cấm nhập khẩu. Nếu năm 1990, danh mục các mặt hàng cấm nhập khẩu chiếm 37% trong tổng danh mục hàng nhập

* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

khẩu, thì năm 1992 còn 11% trong tổng danh mục hàng nhập khẩu, và đến năm 1999 chỉ còn mặt hàng may mặc bị cấm nhập khẩu. Đây là một trong những biện pháp góp phần khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài vào Ai Cập.

Một trong những luật liên quan đến việc khuyến khích FDI của Ai Cập phải kể đến Luật Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư năm 1997 (hay còn gọi là Luật số 8 về đầu tư mới). Đây là cơ sở để hình thành các khu thương mại tự do (FTZs – Free Trade Zones) hay còn được gọi là khu kinh tế tự do (FZs- Free Zones) ở Ai Cập. Chính FZs là môi trường thuận lợi để thu hút các công ty nước ngoài mở rộng đầu tư ở Ai Cập. Từ năm 1992, FDI vào Ai Cập khoảng 1 tỷ USD mỗi năm, tăng nhiều nhất vào năm 1999, đạt khoảng 3 tỷ USD, nhưng sau đó giảm xuống còn 1,5 tỷ USD vào năm 2000 và giảm mạnh chỉ còn 510,1 triệu USD¹ vào năm 2001. Những năm tiếp theo 2002, 2003 vẫn chưa có dấu hiệu tăng trở lại.

Trước tình hình dòng FDI ở Ai Cập có xu hướng giảm, từ năm 2004, chính phủ Ai Cập đã cố gắng thực hiện một loạt chính sách khuyến khích đầu tư, nỗ lực tạo môi trường thuận lợi để các nhà đầu tư thu được nhiều lợi nhuận khi kinh doanh ở Ai Cập. Một số chiến lược, chính sách, biện pháp cải cách quan trọng mà Ai Cập đã và đang thực hiện đã góp phần làm thay đổi môi trường đầu tư, thu hút các nhà đầu tư đến Ai Cập. Đó là:

- *Chính sách thay đổi cơ chế quản lý:* Chính phủ Ai Cập đã thực hiện bước thay đổi tích cực, thành lập Ủy ban Đầu tư và phát triển các khu kinh tế tự do (General Authority for Investment and Free Zones-GAFI); Đây là cơ quan trung ương quản lý các dự án FDI và giải quyết toàn bộ các

vấn đề của nhà đầu tư. GAFI không chỉ có vai trò là cơ quan đầu mối quản lý các dự án đầu tư mà còn là cơ quan thúc đẩy hoạt động đầu tư vào Ai Cập. Với vai trò ấy, GAFI đã và đang mở các kênh kết nối với các đại sứ quán, văn phòng thương mại, cục xúc tiến đầu tư... của Ai Cập ở nước ngoài nhằm thu hút đầu tư.

- *Chính sách "mở cửa":* Tháng 1 năm 2005, GAFI đã đưa ra chính sách "mở cửa" với mục đích là đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm tối đa phiền hà cho các nhà đầu tư. Chính sách này ra đời không chỉ làm tăng số lượng các công ty mới được thành lập (chỉ sau 72 tiếng đồng hồ, một công ty mới có thể hoàn tất các thủ tục xin đầu tư) mà còn có tác dụng hỗ trợ rất lớn các công ty cũ đã và đang đầu tư ở Ai Cập.

- *Biện pháp cải cách thuế:* Ai Cập cam kết giảm mức thuế thu nhập cá nhân cao nhất từ 32% xuống còn 20%; giảm thuế công ty xuống còn một nửa từ 40% xuống 20%; chấp nhận thủ tục thu thuế tự động.

- *Biện pháp cải cách thủ tục hải quan:* Ai Cập cam kết giảm thuế xuất nhập khẩu trung bình từ 14,6% xuống 9%; đơn giản hoá và giảm hàng rào thuế quan xuất nhập khẩu từ 29 đơn vị xuống 6 đơn vị; thực hiện các thủ tục hải quan một cách tự động².

- *Biện pháp cải cách tài chính, ngân hàng:* Ai Cập rất nỗ lực củng cố và xây dựng lại hệ thống ngân hàng. Năm 2006, nước này tiến hành cổ phần hoá một trong bốn ngân hàng nhà nước. Không những thế, Ai Cập còn chấp nhận hình thức quản lý kiểu tư nhân trong các ngân hàng nhà nước, củng cố vai trò giám sát tự động mới của Ngân hàng Trung ương Ai Cập, củng cố thị trường trái phiếu, giới thiệu các công cụ tài chính mới như chứng khoán hoá, bán ngắn hạn, vay biên độ ...

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực có trình độ là một trong những sức hút đối với các nhà đầu tư, do vậy Ai Cập cũng rất coi trọng phát triển nguồn nhân lực. Nếu năm tài chính 1999/1998, ngân sách nhà nước mà Ai Cập dành cho giáo dục là 91.526,5 triệu LE., thì đến năm tài chính 06/05 ngân sách nhà nước mà Ai Cập dành cho giáo dục tăng gần gấp 3 lần (214.672,6 triệu LE³). Ai Cập có 16 trường đại học đạt chuẩn quốc gia và quốc tế, hàng loạt các học viện kỹ thuật. Với dân số 72 triệu người, Ai Cập đã có 21 triệu người ở độ tuổi từ 15 đến 39 tuổi được đào tạo. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Ai Cập năm 2005 là 0,708 xếp thứ 112 trong số 177 nước trên thế giới⁴. Đây là nguồn lao động trẻ có trình độ và sẵn sàng đáp ứng, cung cấp cho các nhà đầu tư ở Ai Cập.

- Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng:

Cơ sở hạ tầng tốt là một trong những điều kiện thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn trên thế giới. Vì vậy, trong những năm gần đây Ai Cập không ngừng nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng. Không chỉ chú trọng mở rộng các FZs mà nước này còn xây dựng nhiều khu chung cư, văn phòng, trường học, bệnh viện đạt chuẩn quốc tế, các khu vui chơi tiện nghi... nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Ai Cập và các nhà đầu tư nước ngoài đến làm việc, sinh sống tại đây. Ngoài ra, với vị trí địa lý thuận lợi, được coi là cửa ngõ đến các thị trường châu Âu, châu Phi, Trung Đông, Ai Cập rất quan tâm đến việc nâng cấp và xây mới sân bay, bến cảng... tạo điều kiện luân chuyển hàng hoá nhanh gọn cho các nhà đầu tư. Trong thời đại thông tin, Ai Cập đã có chiến lược xây dựng và phổ cập việc áp dụng các công nghệ thông tin như dịch vụ Internet,

Internet không dây... để việc phục vụ các nhà đầu tư. Đây có thể coi là một trong những chính sách, biện pháp hiệu quả để thu hút đầu tư của Ai Cập.

- Chính sách ưu đãi đầu tư theo vùng:

Các khu kinh tế tự do là mô hình cải cách của chính phủ Ai Cập để thu hút các nhà đầu tư đến đầu tư tại các vùng, các khu vực của Ai Cập. Khu kinh tế tự do công, khu kinh tế tự do tư nhân, khu công nghiệp và các đặc khu kinh tế là những hình thức khác nhau của mô hình khu kinh tế tự do của Ai Cập với những lợi thế như: không hạn chế nguồn gốc vốn; tự do chuyển vốn đầu tư và lợi nhuận về nước; xuất nhập khẩu được miễn thuế hải quan. Một số thiết bị như máy móc, các phương tiện giao thông cần thiết (trừ xe khách) được miễn thuế hải quan; Được miễn thuế bán hàng; Cổ tức cũng không bị đánh thuế; Hàng hoá ra vào khu kinh tế tự do với khoảng cách nhất định được miễn thuế nhập khẩu hàng năm song phải đóng thuế giá trị hàng hoá. Những khu kinh tế tự do này là công cụ hữu hiệu để Ai Cập khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài.

- Chính sách thúc đẩy hội nhập: Rất nhiều hiệp định về thương mại, đầu tư quan trọng đã được Ai Cập ký kết với các đối tác trên thế giới. Có thể điểm ra một số hiệp định tiêu biểu như Hiệp định Đối tác châu Âu- Địa Trung Hải (EUTA), Hiệp định Các khu vực công nghiệp chất lượng (QIZs); Hiệp định Khu thương mại tự do Ả-rập (GAFTA). Ai Cập còn là một nước nằm trong khối Thị trường chung Đông và Nam Phi (COMESA), do đó đã tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong khu vực châu Phi kinh doanh ở thị trường Ai Cập. Hiện nay, Ai Cập là thành viên của các tổ chức như: Tổ chức thương mại Thế giới (WTO), Hiệp định đối tác EU- Địa Trung



Hải (EUTA), Các khu công nghiệp có chất lượng (QIZs), Khu thương mại tự do Arập mở rộng (GAFTA), Thị trường chung Đông và Nam Phi (COMESA), Liên minh châu Âu (AU)... Có thể nói, việc thúc đẩy quá trình hội nhập của Ai Cập với khu vực và thế giới đã góp phần tạo nên hình ảnh hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

2. Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Ai Cập từ thập kỷ 1990 đến nay

Nhờ ERSAP năm 1991 và một số chính sách khuyến khích đầu tư như: Luật 203 năm 1991, Luật 8, Luật 159... mà dòng FDI đổ vào Ai Cập trong những năm 1990 tăng đều đặn, trung bình khoảng 1 tỷ USD/năm, tăng cao nhất vào năm 1999 đạt 3 tỷ USD. Nhưng do cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ở châu Á và châu Mỹ Latinh đã tác động tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế Ai Cập, dòng FDI vào Ai Cập sau đó có xu hướng đi xuống. Nếu như năm tài chính 1999- 2000, FDI của Ai Cập vẫn đạt 1,5 tỷ USD thì sang năm tài chính 2000- 2001 đã giảm mạnh, chỉ còn 510,1 triệu USD; trong đó vốn từ các nhà đầu tư Mỹ chiếm hơn một nửa (FDI vào Ai Cập từ Mỹ là 277,3 triệu USD; từ châu Âu là 196,2 triệu USD; từ các nước Arập là 12,1 USD...). Sau vụ tấn công 11 tháng 9 năm 2001 ở Mỹ, các nền kinh tế trên thế giới một lần nữa lại bị ảnh hưởng, Ai Cập cũng không ngoại lệ. FDI từ Mỹ vào Ai Cập đã giảm nhiều, từ 277,3 triệu USD năm tài chính 2000- 2001 xuống còn 159 triệu USD năm tài chính 2001- 2002. Những năm tiếp theo dòng FDI vào Ai Cập vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.

Do dòng FDI đi xuống, từ năm 2004 chính phủ Ai Cập nỗ lực tập trung tiến hành chương trình cải cách cơ cấu kinh tế, tích cực tìm kiếm biện pháp cải thiện môi

trường đầu tư như xây dựng thêm các FZs, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện cho khu vực tư nhân... để thu hút nhiều hơn nữa các nhà đầu tư đến Ai Cập. Đặc biệt, nhờ những cải cách về thể chế và hệ thống pháp luật mà FDI vào Ai Cập trong năm tài chính 2004- 2005 đã tăng vọt, đạt 4,134 triệu USD. Trong năm tài chính 2005- 2006, dòng FDI vào Ai Cập tăng gấp đôi so với năm tài chính 2004- 2005, đạt hơn 9 tỷ USD. Có thể nói, sự quan tâm của chính phủ Ai Cập đối với cải cách kinh tế, đặc biệt chú trọng đến rất nhiều hoạt động như đơn giản hoá các thủ tục cấp phép đầu tư theo hình thức "một cửa" của GAFI, giảm thuế suất thuế thu nhập xuống còn một nửa, nới lỏng thuế quan, cải cách tài chính ngân hàng, mở rộng và tăng cường ký kết các hiệp định thương mại tự do... đã góp phần khuyến khích các nhà đầu tư chú trọng hơn vào thị trường này. Tận dụng những ưu đãi của Luật 159 ban hành năm 1981, số công ty mới được thành lập trong năm tài chính 2005- 2006 là 1.765 công ty, tăng 263 công ty so với con số 1.502 của năm tài chính 2004/2005⁵.

a. Đối tác đầu tư

Trong số các nhà đầu tư nước ngoài vào Ai Cập, Mỹ luôn là đối tác hàng đầu. Cụ thể, từ năm 2000- 2001 đến năm 2005- 2006, FDI từ Mỹ luôn chiếm 1/2 tổng dòng FDI đổ vào đất nước này (mặc dù trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2003, dòng FDI của Mỹ vào Ai Cập giảm khiến Mỹ tụt xuống vị trí số 2 sau EU) (Xem bảng 1). Nguyên nhân là do vụ khủng bố 11/09 đã khiến các nhà đầu tư Mỹ lo sợ đầu tư vào các thị trường các nước Arập bởi nhiều rủi ro. Nhưng theo quan điểm của các nhà đầu tư Mỹ, Ai Cập vẫn là đối tác đầu tư quan trọng bởi nước này có một vị trí



chiến lược, tạo điều kiện thuận lợi để hàng hoá của Mỹ thâm nhập vào châu Phi, Trung Đông, châu Âu. Ngược lại, bởi Mỹ

là cường quốc kinh tế lớn trên thế giới, nên việc thu hút vốn FDI từ Mỹ cũng được chính phủ Ai Cập ưu tiên hàng đầu.

Bảng 1. Dòng FDI vào Ai Cập từ năm tài chính 2000-2001 đến năm tài chính 2005-2006

Đơn vị: Triệu USD

Dòng FDI	2000-2001	2001-2002	2002-2003	2003-2004	2004-2005	2005-2006
Mỹ	277,3	159,0	277,5	229,4	2.040,1	4.553,5
Châu Âu	196,2	363,2	584,4	42,5	813,9	2.939,9
Các nước Arập	12,1	3,5	15,4	152,2	213,6	554,5
Các nước khác	24,5	6,3	14,6	10,9	1.066,9	1.050
Tổng	510,1	532,0	891,9	435	4.134,5	9.097,9

Nguồn: Ngân hàng Trung ương Ai Cập

Đứng thứ hai trong danh sách dòng FDI ở Ai Cập là khối EU, trong đó Anh là quốc gia có FDI lớn nhất (1.724,7 triệu USD trong năm tài chính 2005-2006⁶), trong năm tài chính 2004-2005, có 94 công ty của Anh mới được thành lập ở Ai Cập. Pháp và Đức cũng là một trong những đối tác đầu tư lớn nằm trong top 10 các nhà đầu tư nước ngoài ở Ai Cập. So với các nước châu Âu khác, FDI của Anh, Pháp, Đức đổ vào Ai Cập nhiều hơn, lý do trước hết bởi Ai Cập và những nước này có mối quan hệ truyền thống. Ai Cập đã từng là thuộc địa của Anh và Pháp, nên sự quen thuộc và am hiểu thị trường này đã tạo điều kiện cho nhà đầu tư từ các quốc gia đó thâm nhập thị trường Ai Cập dễ dàng hơn. Hơn nữa, khoảng cách địa lý giữa Ai Cập với Anh, Pháp cũng tương đối gần, đây được coi là một trong những lợi thế khiến các nhà đầu tư Anh, Pháp... quan tâm đến Ai Cập nhiều hơn. Bên cạnh đó, bởi Anh, Pháp, Đức... là những cường quốc kinh tế lớn ở châu Âu, nên việc rót vốn đầu tư vào Ai Cập là một trong những chiến lược chiếm lĩnh thị phần, kiếm lợi nhuận không những ở Ai Cập mà

còn từ đó bao trùm cả một lục địa châu Phi rộng lớn.

Ai Cập thuộc khối Arập, mối quan hệ tốt đẹp giữa Ai Cập với các nước Arập đã tạo cơ hội cho các nhà đầu tư Arập đầu tư, kinh doanh ở Ai Cập. Tính đến năm tài chính 2005-2006 Arập Xêút là đối tác lớn nhất thuộc khối Arập đầu tư vào Ai Cập, đạt 99 triệu USD⁷. Tiếp theo là Côoet, đạt 72,5 triệu USD⁸. Năm 2007, Ai Cập đã ký Biên bản Ghi nhớ (MOU) với Công ty Đầu tư bất động sản Qatari Diar để xây dựng khu công nghiệp do Cata lần đầu tiên đầu tư ở Ai Cập. Khu công nghiệp này sẽ tọa lạc ở khu vực Borg el Arab, ven Địa Trung Hải của Ai Cập với tổng diện tích 8,81 triệu m², doanh thu dự kiến đạt khoảng 55 tỷ LE (1USD = 50LE), thu hút 16 tỷ LE vốn đầu tư, tạo 133.000 việc làm trong vòng 10 năm tới. Vì vậy, đến năm 2007, Cata đã vươn lên trước Côoet, chỉ xếp sau Arập Xêút trong danh sách các nhà đầu tư Arập lớn ở Ai Cập.

Ai Cập còn là địa điểm thu hút FDI từ các nhà đầu tư Nhật Bản; hay nói cách khác, Nhật Bản là một trong những đối



tác đầu tư châu Á chính của Ai Cập. Nhật Bản và Ai Cập thiết lập mối quan hệ thương mại từ Đại chiến Thế giới lần thứ nhất khi Nhật Bản nhập bông vải của Ai Cập. Hơn thế nữa, với chính sách “*vi sự phát triển của châu Phi*” (Thủ tướng Koizumi, 2003) và mong muốn “*Thế kỷ 21,... châu Phi đứng vững trên chính đôi chân của mình*” (Alpha Oumar Konare, 2006), Nhật Bản cũng như cộng đồng quốc tế và bản thân các nước châu Phi đang nỗ lực cải thiện môi trường để thu hút đầu tư, giúp nền kinh tế châu Phi tăng trưởng, trong đó có Ai Cập. Chính vì vậy, Nhật Bản đã cử các chuyên gia về xúc tiến đầu tư của Nhật Bản đến Ai Cập trong vòng 2 năm từ tháng 3 năm 2001 đến tháng 3 năm 2003, cử một phái đoàn của Phòng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (JCCI) gồm 60 người đến Ai Cập để tìm hiểu cơ hội đầu tư vào quốc gia này. Nhờ đó, năm tài chính 2004- 2005, dòng FDI của Nhật Bản vào Ai Cập đạt 60,4 triệu USD⁹, lớn nhất từ trước đến nay.

b. Cơ cấu ngành đầu tư

Các ngành nghề được đánh giá có tiềm năng thu hút đầu tư ở Ai Cập bao gồm:

- **Công nghiệp:** Ai Cập có nguồn tài nguyên phong phú để phát triển các ngành công nghiệp như dầu mỏ, khí đốt, quặng sắt, phốt phát, chì, mangan, đá vôi, thạch cao, amiăng, kẽm... Hiện nay, Ai Cập là một trong những thị trường dầu mỏ lớn ở châu Phi, là trung tâm lọc dầu lớn thứ hai ở lục địa này. Ai Cập đang có tham vọng trở thành một trong những nước công nghiệp hoá dầu lớn trên thế giới. Bên cạnh đó, một số ngành công nghiệp khác như công nghiệp sản xuất thép của Ai Cập xếp ở vị trí thứ 4 ở châu Phi sau Nam Phi, Libi và Angiêri, chiếm 10% tổng lượng thép xuất khẩu của toàn

khu vực trong năm 2003; Ai Cập đứng ở vị trí thứ 13 trong danh sách các nước sản xuất xi măng, chiếm 6,2% tổng sản lượng toàn thế giới. Có thể nói rằng những lĩnh vực này của Ai Cập thu hút rất mạnh các nhà đầu tư. Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2006, vốn FDI đăng ký năm 1997 vào ngành công nghiệp sản xuất là 73 tỷ LE, chiếm 39,7%¹⁰ tổng vốn FDI đăng ký năm 1997.

- **Du lịch:** Ai Cập có nền văn minh cổ đại mấy nghìn năm của nhân loại, giàu bản sắc văn hoá, với các kim tự tháp khổng lồ, những bãi biển xinh đẹp bên bờ Địa Trung Hải, những ốc đảo xanh tươi giữa hoang mạc Xahara, những vườn cây trĩu quả bên bờ sông Nin..., tất cả được coi là lợi thế để Ai Cập mở rộng ngành du lịch. Số lượng khách du lịch ngày càng tăng, nếu năm 1996 là 3.896 nghìn khách thì đến năm 2006 đã tăng gấp gần 3 lần, đạt 9.083 nghìn khách du lịch¹¹. Số lượng khách sạn cũng tăng theo, năm 1996 mới chỉ có 70.000 phòng khách sạn được sử dụng thì đến năm 2006 đã tăng lên 178.000¹². Chính vì vậy, du lịch là lĩnh vực thu hút FDI lớn thứ hai ở Ai Cập, chiếm 25,4% tổng vốn FDI đăng ký năm 1997, với số vốn là 46,6 tỷ LE¹³.

- **Nông nghiệp:** Ai Cập chứa đựng trong mình tiềm năng đất đai màu mỡ cho phát triển nông nghiệp (nông nghiệp chiếm 20% GDP của Ai Cập)¹⁴. Đây là một trong những nước trồng bông lớn nhất trên thế giới, nên ngành dệt may của Ai Cập có sức hấp dẫn rất lớn với các nhà đầu tư. Ai Cập đã trở thành nước xuất khẩu hàng dệt may lớn nhất ở châu Phi và lớn thứ hai trong nhóm các nước Trung Đông và Bắc Phi (MENA) sang Mỹ. Năm 2002, 95% lượng vải nhập khẩu của EU đến từ Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Tuynidi, và Maroc. Nhờ

phù sa bồi đắp của sông Nin, nên Ai Cập còn là nước xuất khẩu rau và hoa quả. Chính phủ Ai Cập rất khuyến khích và ủng hộ đầu tư vào ngành chế biến nông sản để tăng tính cạnh xuất khẩu trên thị trường thế giới. Tổng vốn đầu tư vào nông nghiệp ở Ai Cập tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2006 đạt 7,2 tỷ LE, chiếm 3,9% tổng vốn FDI đăng ký. Mặc dù so với các ngành khác, nông nghiệp không phải là ngành thu hút FDI nhiều, song đây cũng là một trong những ngành tiềm năng hấp dẫn các nhà đầu tư.

- Cơ sở hạ tầng, tài chính và dịch vụ:

Với chiến lược "Ai Cập mở cửa để kinh doanh" nên chính phủ Ai Cập rất chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, tạo cơ sở hạ tầng cho các nhà đầu tư và kinh doanh. Ngành xây dựng ở Ai Cập chiếm 6,1% tổng vốn FDI đăng ký với số vốn là 11,2 tỷ LE. Bên cạnh đó, chính phủ Ai Cập không ngừng cải cách để khuyến khích các nhà đầu tư tham gia một số ngành như tài chính, ngân hàng, dịch vụ... Nhờ vậy, ngành tài chính ngân hàng là lĩnh vực thu hút nhiều FDI lớn thứ ba sau ngành công nghiệp sản xuất và ngành du lịch, với số vốn đăng ký là 33,6 tỷ LE, chiếm 18,3% tổng lượng vốn FDI đăng ký. Tiếp theo đó là ngành dịch vụ chiếm 6,6%, với số vốn đăng ký là 12,2 tỷ LE.

c. Cơ cấu vùng đầu tư

Giống như một số nước khác trên thế giới, thì Ai Cập đã thành lập các khu kinh tế tự do để tạo môi trường thuận lợi khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư kinh doanh. Các khu kinh tế tự do ở Ai Cập được chia thành 4 loại hình khác nhau, đó là khu kinh tế tự do công, khu kinh tế tự do tư nhân, khu công nghiệp và đặc khu kinh tế. Các khu kinh tế tự do này chính là những ngôi nhà "trái

thảm đỏ" của chính phủ Ai Cập dành cho các nhà đầu tư nước ngoài, góp phần thu hút FDI vào Ai Cập ngày một tăng.

- Khu kinh tế tự do công:

Trong năm tài chính 2004/2005, số lượng công ty được thành lập tại Thành phố sản xuất truyền thông là 25 công ty, đây là số lượng công ty được thành lập nhiều nhất. Tiếp theo là thành phố Alexandria với 24 công ty mới được thành lập. Mặc dù Damietta chỉ có 15 công ty mới được thành lập, nhưng có số vốn đăng ký lên tới 109,8 triệu USD so với Thành phố sản xuất truyền thông là 24,2 triệu USD, đây là số vốn đăng ký lớn nhất trong các khu kinh tế tự do công.

- Khu kinh tế tự do tư nhân:

42 công ty mới được thành lập trong khu vực kinh tế tự do tư nhân của Ai Cập với số vốn đăng ký là 300,8 triệu USD, trong đó 41% tổng vốn đăng ký trong năm tài chính 2004/2005 là đầu tư vào các khu kinh tế tự do tư nhân ở khu vực Xuê. Nếu tính số lượng công ty mới được thành lập trong các khu vực kinh tế tự do tư nhân của Ai Cập thì Alexandria là khu vực có số lượng công ty mới được thành lập nhiều nhất.

Từ năm tài chính 1999/2000 đến năm tài chính 2004/2005, các khu vực kinh tế tự do của Ai Cập đã tạo ra 75.463 việc làm cho công nhân Ai Cập, trong đó chỉ riêng năm tài chính 2004/2005, số công nhân thêm việc làm là 22.934 người. Các khu kinh tế tự do tư nhân tạo khoảng 38,4% việc làm, còn lại 61,6% việc làm là ở các khu kinh tế tự do công.

- Các khu công nghiệp:

Ai Cập có 34 khu công nghiệp ở 19 tỉnh thành phố. Theo Luật đầu tư của Ai Cập



thì các dự án đầu tư trong khu công nghiệp được miễn thuế trong vòng 10 năm, và có thể kéo dài đến 20 năm ở các vùng châu thổ mới. Chính vì vậy, số lượng các công ty mới được thành lập trong các khu công nghiệp tăng từ 214 công ty trong năm tài chính 2003/2004, lên 274 công ty trong năm tài chính 2004/2005. Vốn đăng ký trong các khu công nghiệp cũng tăng từ 253,2 triệu LE trong năm tài chính 2003/2004 lên 329,4 triệu LE trong năm tài chính 2004/2005. El Asafra và Nam Gamasa là hai khu công nghiệp của Dakahleyya, có số lượng công ty mới được thành lập nhiều nhất (55 công ty) với số vốn đăng ký là 53,1 triệu LE. Tiếp theo là Kafour el Raml Mubarak ở Monofeyya có 33 công ty mới được thành lập trong năm tài chính 2004/2005 với số vốn phát hành là 19,9 triệu LE. Nếu xét về vốn, thì Bany Soueif là khu công nghiệp có số vốn đăng ký lớn nhất, đạt 68,3 triệu LE song chỉ có 18 công ty mới được thành lập.

Nhìn chung, chỉ riêng trong năm tài chính 2004/2005, 274 công ty mới được thành lập trong các khu công nghiệp của Ai Cập và tạo thêm được 4.853 việc làm cho công nhân Ai Cập. Khu công nghiệp Beheira của Ai Cập (Wady el Natrone) là khu công nghiệp tạo công ăn việc làm nhiều nhất, chiếm 25% tổng việc làm trong các khu công nghiệp của Ai Cập.

- Các đặc khu kinh tế phía Tây và phía Bắc vịnh Xuê

Ngày 4/2/2003, Đặc khu kinh tế của Ai Cập đã chính thức được thành lập theo Nghị định của Tổng thống. Đặc khu kinh tế có diện tích rộng khoảng 90km², gần cảng Sokhna, cách thành phố Xuê 45km và thành phố Cairô 110km. Chính phủ Ai Cập tạo điều kiện phát triển hạ tầng cơ sở

như: điện, nước, hệ thống khí đốt tự nhiên, hệ thống giao thông bao gồm các đường cao tốc nối Ain Sohna với Cairo, hệ thống viễn thông cho đặc khu kinh tế. Có thể nói rằng, điều này đã góp phần hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, tăng tính cạnh tranh, và đặc khu kinh tế phía Tây và phía Bắc vịnh Xuê là cửa ngõ thuận lợi để hàng hoá của các nhà đầu tư thâm nhập thị trường Trung Đông và Bắc Phi (MENA) và thị trường thế giới.

Hiện nay, đặc khu kinh tế phía Tây và phía Bắc vịnh Xuê có 22 dự án FDI hoạt động với số vốn đăng ký 3.438,15 triệu LE. Ngoài 22 dự án này, trong khu vực Cảng Sokhna còn có 4 dự án FDI khác với số vốn đăng ký là 6.4011 triệu LE. Đặc khu kinh tế phía Tây và phía Bắc vịnh Xuê đã tuyển dụng 5.792 công nhân vào làm việc, trong đó ngành luyện kim có số lượng công nhân nhiều nhất chiếm 35,35%, tiếp theo là ngành phân bón với tỷ lệ công nhân có việc làm là 19,94%. Đứng thứ ba là ngành hoá dầu với tỷ lệ việc làm cho công nhân là 19,89%.

3. Đánh giá về tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Ai Cập

Nhờ những chính sách, biện pháp khuyến khích đầu tư chính phủ Ai Cập thực hiện trong thời gian qua, FDI vào Ai Cập không ngừng tăng lên trong năm tài chính 2004- 2005 đã tăng gấp 8 lần so với năm tài chính 2000- 2001 (Xem bảng 1). Nguồn vốn đầu tư từ các công ty nước ngoài ở Ai Cập tăng gấp đôi vào năm 2005. Theo số liệu của Ngân hàng Trung ương Ai Cập, trong năm tài chính 2006- 2007, Ai Cập rất thành công trong việc thu hút FDI, đạt 11 tỷ USD¹⁵.

FDI đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nếu năm tài chính 2004-2005,



GDP đạt mức tăng trưởng 5%, thì đến năm tài chính 2006- 2007, tốc độ tăng trưởng GDP của Ai Cập đã tăng lên 7,5%, xuất khẩu tăng 45%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong năm 2004 là 12% do đồng tiền Ai Cập mất giá, thì đến quý II của năm tài chính 2005- 2006 giảm xuống còn 3,1%. Bên cạnh đó, FDI là biện pháp bổ sung hiệu quả nguồn vốn cho phát triển kinh tế. Thặng dư tài khoản hiện hành của Ai Cập tăng 3,3% GDP trong năm tài chính 2004/2005, khá cao so với mức thâm hụt tài khoản hiện hành của Ai Cập trong năm tài chính 2000-2001 là 1,2% GDP.

Hơn thế nữa, việc thu hút các nhà đầu tư hoạt động đầu tư kinh doanh ở Ai Cập, đặc biệt trong các khu FZs đã tạo ra nhiều hiệu quả xã hội tốt, trước hết là việc làm. Chỉ riêng trong năm tài chính 2005- 2006, các FZs ở Ai Cập đã tạo 35.667¹⁶ việc làm cho công nhân. FDI còn tạo cơ hội thúc đẩy quan hệ đối ngoại, cũng như quá trình hội nhập khu vực và quốc tế của Ai Cập. Ngày càng nhiều các nhà đầu tư quốc tế lựa chọn Ai Cập là điểm ưu tiên đầu tư kinh doanh. Hơn 3517 nước trên thế giới đã có mặt và đầu tư vào Ai Cập. Có thể nói rằng những thành công đó đạt được là do chính phủ Ai Cập đã có những biện pháp, chính sách cải cách môi trường đầu tư của mình.

Các chính sách nhằm thúc đẩy đầu tư, tạo môi trường đầu tư thân thiện mà chính phủ Ai Cập nỗ lực thực hiện đã được các tổ chức quốc tế như WB, IMF, UNCTAD... đánh giá rất cao. Theo Báo cáo đầu tư thế giới năm 2006, Ai Cập xếp ở vị trí thứ hai sau Nam Phi trong thu hút FDI vào châu Phi. Trong Báo cáo năm 2006 về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thế giới, Ai Cập đứng ở vị trí thứ 6 trên tổng số 150 nước trên thế giới về thực

hiện hiệu quả các hoạt động cải cách kinh tế. Ngoài ra, Ai Cập cũng rất được hoan nghênh bởi thực hiện tốt các chính sách như cổ phần hoá, củng cố mối quan hệ đối tác giữa khu vực công và khu vực tư trong các dự án lớn, sửa đổi luật thuế, tháo bỏ những rào cản đối với các nhà đầu tư, cơ cấu lại GAFI của chính phủ... để cải thiện môi trường đầu tư ngày càng tốt hơn ở Ai Cập.

Song, bên cạnh những thành công mà Ai Cập đã đạt được trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài thì vẫn còn tồn tại một số những hạn chế. Đó là hệ thống luật thường xuyên sửa đổi, không thống nhất đã làm giảm lòng tin của các nhà đầu, nhiều luật không còn phù hợp, mập mờ.

Bên cạnh đó, cơ cấu đầu tư vào Ai Cập chưa hợp lý. FDI vào Ai Cập chủ yếu tập trung đầu tư ở một số ngành; chẳng hạn trong tổng số vốn FDI đăng ký, công nghiệp chế biến chiếm 39,7%, du lịch chiếm 25,4%; trong khi đó nông nghiệp chỉ chiếm 3,9% mặc dù ngành này với 20% GDP của Ai Cập và đây cũng là ngành được chính phủ khá chú trọng. Do đó, nền kinh tế của Ai Cập phần nào bị ảnh hưởng nên phát triển mất cân đối, tăng trưởng không bền vững.

Hạn chế tiếp theo đó là cơ cấu vùng đầu tư. Ngoài các thành phố lớn như Cairo, Alexandria, Xuê, Đamieta và các khu FZs là những khu vực thu hút nhiều FDI, dòng FDI đổ vào các khu vực còn lại nhỏ và không đáng kể. Điều này cũng tương tự như ở các nước nhận FDI khác trên thế giới bởi dòng FDI thường có xu hướng tập trung ở các thành phố lớn, phát triển hoặc các khu công nghiệp, khu chế xuất... Trong những năm tới, nếu chính phủ không có chính sách điều chỉnh thì khoảng cách



phát triển và tụt hậu giữa các khu vực, các vùng trong cả nước; giữa đô thị và nông thôn ngày càng gia tăng; khiến lao động từ nông thôn đổ xô ra thành thị, các khu FZs tìm kiếm việc làm, từ đó tạo một chuỗi những ảnh hưởng tiêu cực về kinh tế, xã hội..., chẳng hạn như nạn thất nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp không chỉ ở nông thôn mà ngay ở các thành phố, các khu FZs đều có nguy cơ tăng cao (tỷ lệ thất nghiệp năm 2005 là 11,24% so với con số 8,98% năm 2000). Bên cạnh đó là rất nhiều vấn đề khác như các tệ nạn gây mất ổn định xã hội, vấn đề ô nhiễm môi trường ở các khu FZs và các thành phố... gia tăng đã tác động xấu trở lại với việc thu hút FDI của Ai Cập.

Chú thích:

¹ Niên giám Thống kê năm 2007

² General Authority for Investment and Free Zones (GAFI), Egypt ... Open for Business, www.investment.gov.eg.

³ Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007., tr. 324.

⁴ Human Development Report, UNDP, 2007/2008

⁵ Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007., tr. 460.

^{6,7,8} Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007., tr. 458.

⁹ Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007, tr. 459

¹⁰ Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007., tr. 468

^{11,12} Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007., tr. 353

¹³ Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007., tr. 468

¹⁴ Trung tâm Thông tin Bộ Thương mại Mỹ, ITPC, Vietrade, smenet

¹⁵ Ngân hàng Trung ương Ai Cập

¹⁶ Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007, tr. 465

¹⁷ Cục Kế hoạch và Thống kê Trung ương (C.A. P.M.A.S), 2007, Niên giám Thống kê năm 2007, tr. 459.

Tài liệu tham khảo

1. PGS. TS. Trần Quang Lâm & TS. An Như Hải (Đồng chủ biên), (2006), *Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Central Agency for Public Mobilization & Statistics (C.A.P.M.A.S) (2007), *Statistical Year Book*.
3. General Authority for Investment and Free Zones (GAFI), *Egypt open for Business*.
4. <http://www.investment.gov.eg>

